PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN 6
NĂM HỌC: 2021-2022

TUẦN 11: Từ 15/11/2021 đến 20/11/2021

Tiết 1+2

Bài 2:THỨ TỰ TRONG TẬP HỢP SỐ NGUYÊN (t1 +2)

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

1. So sánh hai số nguyên

HĐKP1:

Các em so sánh -31^0 và -7^0 rồi trả lời

Học sinh trả lời

Khi biểu diễn hai số nguyên a, b trên trục số nằm ngang, nếu điểm a nằm bên trái điểm b thì ta nói a nhỏ hơn b hoặc b lớn hơn a và ghi là: a < b hoặc b > a.

Ví dụ 1: (SGK trang 54)

Các em đọc ví dụ 1

** Nhận xét*:

- Mọi số nguyên dương đều lớn hơn số 0.
- Mọi số nguyên âm đều nhỏ hơn số 0.
- Mọi số nguyên âm đều nhỏ hơn bất kì số nguyên dương nào.
- Với hai số nguyên âm, số nào có số đối lớn hơn thì số đó nhỏ hơn

Thực hành: So sánh các cặp số nguyên sau

a) – 10 và – 9 b) 2 và - 15 c) 0 và - 3

HD : Xem trên trục số điểm nào nằm bên trái thì số biểu diễn điểm đó sẽ nhỏ hơn

Vận dụng 1:

Cho ba số nguyên a,b,c và biết :

a > 2; b < -7; -1 < c <1

Hỏi trong các số nguyên trên, số nào là số nguyên dương, số nào là số nguyên âm và số nào bằng 0

2. Thứ tự trong tập hợp số nguyên

*** HĐKP2:** Sắp xếp các số -5; 4; -2; 0; 2 theo thứ tự tăng dần

HD: viết số nhỏ nhất trước rồi viết dần đến số lớn nhất

Ví dụ 2*:*

Các em đọc ví dụ 2 (SGK trang 55)

Vận dụng 2:

các em đọc và thực hiện

HD: sắp xếp các số -1000; -180; -6000; -4000 theo thứ tự giảm dần

Từ đó ta sắp xếp các sinh vật biển theo thứ tự giảm dần của độ cao của môi trường sống

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

-Khám phá 1: học sinh thực hiện

-Thực hành : học sinh thực hiện

-Vận dụng 1: học sinh thực hiện

- Khám phá 2 : học sinh thực hiện

-Vận dụng 2 học sinh thực hiện

III/ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Tiết 2)

Học sinh thực hiện các bài luyện tập SGK trang 56

Bài 1 : So sánh các cặp số sau

a) 6 và 5 b) – 5 và 0 c) – 6 và 5

d) – 8 và -6 e) 3 **và** – 10 g) – 2 và - 5.

Bài 2: Tìm số đối của các số nguyên: 5; -4; -1; 0; 10; -2021

Bài 3:

Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự tang dần và biểu diễn chúng trên trục số:

2; -4; 6; 4; 8; 0; -2; -8; -6.

Bài 4:

a) $A = \{a \in Z \mid -4 < a < -1\}$

b) $B = \{b \in Z \mid -2 < b < 3\}$

c) $C = \{ c \in Z \mid -3 < c < 0\}$

d) $D = \{d \in Z \mid -1 < d < 6\}$

IV/ Hoạt động 3:Hướng dẫn bài tập về nhà

- Các em làm bài tập 5(SGK/ trang 56)
- Các em xem lại nội dung bài đã học

V/ <u>Thắc mắc của học sinh</u>

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	**Nội dung học tập**	**Câu hỏi của học sinh**
Toán	Ví dụ: Mục A: …. Phần B: …. Trong bài học	1. 2. 3.

Chúc các em học thật giỏi

TIẾT 3

BÀI 3: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI SỐ NGUYÊN (TIẾT 1)

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

1. Cộng hai số nguyên cùng dấu

HĐKP1:

a) Kết quả của hành động trên là:

(+2) + (+3) = ?

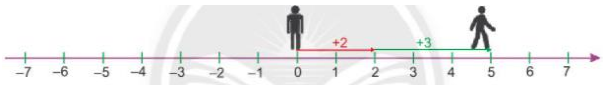

b) Kết quả của hành động trên là:

(-2) + (-3) = ?

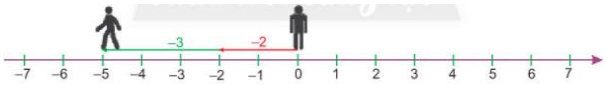

- Kết quả trên cho thấy điểm mà người đó dừng lại bằng với số đối của tổng (2+3).

Vậy:

- Muốn cộng hai số nguyên dương, ta cộng chúng như cộng hai số tự nhiên.

- Muốn cộng hai số nguyên âm, ta cộng hai số đối của chúng rồi thêm dấu trừ đằng trước kết quả.

- Tổng của hai số nguyên cùng dấu luôn cùng dấu với hai số nguyên đó.

Chú ý:

Cho a, b là hai số nguyên dương, ta có:

(+a) + (+b) = a + b

(-a) + (-b) = - (a +b)

Thực hành 1:

a) 4 + 7 b) (-4) + (-7) c) (-99) + (-11)

d) (+99) + (+11) e) (-65) + (-35)

Vận dụng 1:

Bác Hà là khách quen của cửa hàng tạp hóa nhà bác Lan nên có thể mua hàng trước, trả tiền sau. Hôm qua bác Lan đã cho bác Hà nợ 80 nghìn đồng, hôm nay bác Hà lại được bác Lan cho nợ thêm 40 ngình đồng nữa. Em hãy dùng số nguyên để giúp bác Lan ghi vào sổ số tiền bác Hà còn nợ bác Lan

HD: Bác Hà nợ bác Lan 80 nghìn đồng được biểu diễn: …… (nghìn đồng)

Bác Hà nợ bác Lan 40 nghìn đồng được biểu diễn: ……. (nghìn đồng)

=> Tổng số tiền bác Hà nợ bác Lan là:

(-80) + (-40) = **……** (nghìn đồng)

2. Cộng hai số nguyên khác dấu

*** Cộng hai số đối nhau**

HĐKP2: Các em đọc khám phá 2, rồi thực hiện phép tính

a) Người đó dừng lại tại điểm 0.

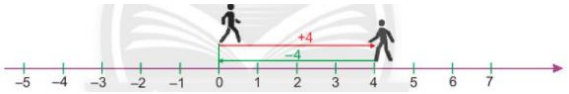

- Kết quả của phép tính: (+4) + (-4) = ?.

b) Người đó dừng lại tại điểm 0.

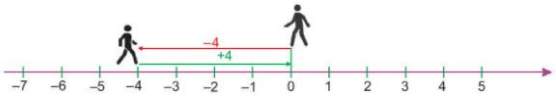

- Kết quả của phép tính: (-4) + (+4) = ?.

=> Tổng của hai số nguyên đối nhau luôn luôn bằng 0: a + (-a) = 0

Vận dụng 2:

Các em đọc đề bài, rồi điền vào dấu (.....)

Thẻ tín dụng của bác Tám ghi nợ 2 000 000 đồng được biểu diễn: ……(đồng).

Bác Tám nạp vào thẻ 2 000 000 đồng được biểu diễn: …… (đồng).

Số tiền bác Tám có trong tài khoản là: ……. + …… = **…..** (đồng).

*** Cộng hai số nguyên không đối nhau:**

HĐKP3: Các em đọc đề bài rồi thực hiện phép tính

a) Người đó dừng lại tại điểm +4.

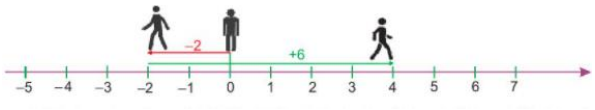

- Kết quả của phép tính:

(-2) + (+6) = ?

b) Người đó dừng tại điểm -4.

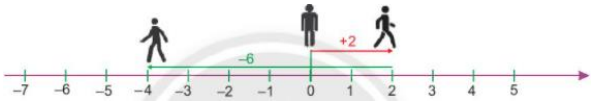

- Kết quả của phép tính:

(+2) + (-6) = ?

Muốn cộng hai số nguyên khác dấu không đối nhau, ta làm như sau:

- Nếu số dương lớn hơn số đối của số âm thì ta lấy số dương trừ đi số đối của số âm.

- Nếu số dương bé hơn số đối của số âm thì ta lấy số đối của số âm trừ đi số dương rồi thêm dấu trước kết quả.

Chú ý:

Khi cộng hai số nguyên trái dấu:

- Nếu số dương lớn hơn số đối của số âm thì ta có tổng dương.

- Nếu số dương bằng số đối của số âm thì ta có tổng bằng 0.

- Nếu số dương bé hơn số đối của số âm thì ta có tổng âm.

Thực hành 2: các em thực hiên

a) 4 + (-7) b) (-5) + 12 c) (-25) + 72 d) 49 + (-51)

Vận dụng 3: các em đoc và thực hiện

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

-Khám phá 1: học sinh thực hiện

-Thực hành 1 : học sinh thực hiện

-Vận dụng 1: học sinh thực hiện

- Khám phá 2 : học sinh thực hiện

-Vận dụng 2 học sinh thực hiện

- khám phá 3 học sinh Thực hiện

-Thực hành 2: học sinh thực hiện

-Vận dụng 3: học sinh thực hiện

III/ Hoạt động 3:Hướng dẫn bài tập về nhà

- Các em làm bài tập 1;2(SGK/ trang 63)
- Các em xem lại nội dung bài đã học

IV/ <u>Thắc mắc của học sinh</u>

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	**Nội dung học tập**	**Câu hỏi của học sinh**
Toán	Ví dụ: Mục A: …. Phần B: …. Trong bài học	1. 2. 3.

Chúc các em học thật giỏi

TIẾT 4

CHƯƠNG 4: MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ

BÀI 1: THU THẬP VÀ PHÂN LOẠI DỮ LIỆU(tiết 1)

1. Thu thập dữ liệu

HĐKP1: các em đọc khám phá 1 và trả lời

Bảng 1

Các môn thể thao được ưa thích

Môn thể thao	Kiểm đếm	Số bạn ưa thích
Bóng đá		18
Cầu lông		8
Bóng bàn		2
Đá Cầu		4
Bóng rổ		5

Có bao nhiêu môn thể thao lớp 6A ưa thích ?

Số bạn ưa thích ở mỗi môn là bao nhiêu ?

Kết luận:

- Những thông tin thu thập được như: số, chữ, hình ảnh,… được gọi là dữ liệu. Dữ liệu dưới dạng số được gọi là số liệu.

- Có nhiều cách để tìm thấy dữ liệu như quan sát, lập phiếu điều tra (phiếu hỏi),… hoặc thu thập từ những nguồn có sẵn như sách, báo, trang web.

Thực hành 1: Nhà bạn Mai mở tiệm kem, bạn ấy muốn tìm hiểu về các loại kem yêu thích của 30 khách hang trong sáng chủ nhật và thu được kết quả như sau

Loại kem	Kiểm đếm
Dâu	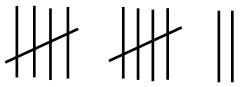
Nho	
Sầu riêng	
Sô cô la	
Va ni	

- Mai đang điều tra về vấn đề gì ?

- Hãy chỉ ra các dữ liệ mà bạn ấy thu nhập được trong tháng ?

Vận dụng 1:

(HS thu thập và hoàn thành bảng theo số liệu thực tế trong lớp học)

Thống kê các vật dụng có trong lớp

Loại vật dụng	Kiểm đếm	Số lượng
Bàn		
Ghế		
…		

2. Phân loại dữ liệu

HĐKP2: Quan sát bảng điề tra số lượng con vật nuôi ở nhà của học sinh tổ 4 lớp 6A dưới đây

Tên	**Các con vật được tổ 4 lớp 6A nuôi**	**Tổng số con vật**
Mai	1 chó, 5 cá	6
Lan	2 chó, 2 mèo	4
Cúc	0	0
Trúc	1 chó, 1 mèo	2
Yến	1 mèo , 1chim	2
Hung	0	0
Cường	4 chim, 4 cá	8
Thanh	8 cá, 2 mèo	10

Em hãy cho biết:

-Có bao nhiêu học sinh không nuôi con vật nào ?

-Có bao nhiêu loại con vật được nuôi

Thông tin rất đa dạng và phong phú. Việc sắp xếp thông tin theo những chi tiết nhất định gọi là phân loại dữ liệu.

Ví dụ 2: Các em đọc ví dụ 2

a) Cửa hàng bán tất cả 10 bình ga

b) - Theo tiêu chí kích thước: Có 2 loại bình ga:

+ Bình ga cỡ nhỏ: 8 bình.

+ Bình ga cỡ lớn: 2 bình.

- Theo tiêu chí màu sắc: Có 3 loại bình ga:

+ Bình ga màu hồng: 6 bình.

+ Bình ga màu cam:2 bình.

+ Bình ga màu vàng: 2 binh.

Thực hành 2: các em làm thục hành 2

Có nuôi con vật hay không	Số bạn
Có nuôi	…
Không nuôi	…

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

-Khám phá 1: học sinh thực hiện

-Thực hành 1 : học sinh thực hiện

-Vận dụng 1: học sinh thực hiện

- Khám phá 2 : học sinh thực hiện

-Thực hành 2: học sinh thực hiện

III/ Hoạt động 3:Hướng dẫn bài tập về nhà

- Các em làm bài tập 1 (SGK/ trang 99)
- Các em xem lại nội dung bài đã học

IV/ <u>Thắc mắc của học sinh</u>

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: …. Phần B: …. Trong bài học	1. 2. 3.

Chúc các em học thật giỏi